

Nhân dân tỉnh, thành phố và các ngành, đơn vị phân ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thư trưởng

VŨ MỘNG GIAO

THÔNG TƯ số 6/1998/TT-BTC ngày 10-1-1998 hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với các công ty xổ số kiến thiết.

Thi hành Nghị định số 59-CP ngày 3-10-1996 của Chính phủ ban hành về quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty xổ số kiến thiết như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Công ty xổ số kiến thiết là doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xổ số, có tư cách pháp nhân, được Nhà nước cấp vốn pháp định, có quyền lợi, trách nhiệm thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Hoạt động của công ty xổ số kiến thiết do có đặc thù riêng nên ngoài việc thực hiện Nghị định số 59-CP ngày 3-10-1996 và các thông tư hướng dẫn quản lý tài chính của Bộ Tài chính, công ty xổ số kiến thiết còn thực hiện những quy định cụ thể tại Thông tư hướng dẫn này

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Doanh thu của công ty xổ số kiến thiết:

1.1. Doanh thu (doanh thu thực thu) bán vé xổ số kiến thiết, lô tô, xổ số bốc, xổ số cào...

1.2. Doanh thu từ hoạt động khác.

2. Chi phí của công ty xổ số kiến thiết:

Ngoài các khoản chi phí được quy định tại Thông tư số 76-TC/TCĐN ngày 15-11-1996 của Bộ Tài chính, công ty xổ số kiến thiết được chi các khoản sau:

2.1. Chi trả vé trúng thưởng: Khi xây dựng cơ cấu giải thưởng phải theo đúng quy định của Bộ Tài chính đối với từng loại hình xổ số. Việc chi trả thưởng phải căn cứ vào vé trúng thưởng hợp lệ của mỗi đợt vé phát hành và thực tế trả thưởng để xác định.

2.2. Chi hoa hồng đại lý: Chi trả hoa hồng cho đại lý do công ty xổ số kiến thiết quy định đối với từng loại hình xổ số và áp dụng cho từng thời gian, từng khu vực cụ thể.

Hoa hồng trả cho đại lý do công ty xổ số kiến thiết quy định nói trên tối đa không quá 13% doanh thu bán vé đối với các tỉnh đồng bằng, thành phố và không quá 15% đối với các tỉnh miền núi, Tây Nguyên.

2.3. Chi tiền lương: Công ty xổ số kiến thiết căn cứ vào Nghị định số 28-CP ngày 28-3-1997 của Chính phủ về đổi mới tiền lương, Thông tư số 13-LĐTBXH/TT ngày 10-4-1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp xây dựng định mức lao động đối với các doanh nghiệp nhà nước để xây dựng đơn giá tiền lương, chấp hành các quy định quản lý và xác định định mức chi phí tiền lương cụ thể.

2.4. Chi về vé xổ số kiến thiết: Khoản chi về vé xổ số được xác định căn cứ vào giá cả thanh toán thực tế với cơ sở in vé do công ty xổ số kiến thiết đặt hàng thông qua ký hợp đồng kinh tế cộng với các chi phí vận chuyển xếp dỡ, bảo quản, phụ phí hợp lệ (nếu có). Các khoản chi này phải có hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo chế độ quy định.

2.5. Chi quay số mở thưởng: Bao gồm chi phí thuê hội trường, chi bồi dưỡng hội đồng giám sát, chứng kiến quay số mở thưởng, người phục vụ...

Chi thanh hủy vé bán không hết, thanh hủy vé lưu trữ hết thời hạn: Bao gồm chi bồi dưỡng hội đồng giám sát, chứng kiến thanh hủy vé.

Mức chi bồi dưỡng hội đồng giám sát, chứng kiến quay số mở thưởng, hội đồng thanh hủy vé bán không hết, rút cuống vé trúng thưởng xổ số lô tô... do công ty xổ số kiến thiết xây dựng và đăng ký với Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh hoặc thành phố trên

nguyên tắc phù hợp với giá cả thị trường từng địa phương và nâng cao trách nhiệm của từng thành viên trong việc chứng kiến, giám sát quay số mở thưởng, thanh hủy vé bán không hết. Căn cứ để chi bồi dưỡng là bảng theo dõi số buổi tham gia làm việc của các thành viên.

2.6. Chi đóng góp cho khối liên kết (nếu có): Là khoản đóng góp cho hoạt động chung của khối liên kết được sử dụng cho những nội dung chủ yếu như: Chi đóng dấu vé (nếu có); chi phí xếp vé cho các tỉnh, thành phố; chi bồi dưỡng hội đồng quay số mở thưởng; đưa tin kết quả mở thưởng; chi phục vụ công tác kiểm tra; phụ cấp kiêm nhiệm ban thường trực hội đồng; trả lương nhân viên chuyên trách (nếu có); hội họp, khen thưởng thi đua cho các đơn vị, cá nhân có thành tích đóng góp xây dựng khối và các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động chung của khối liên kết.

Về mức đóng góp, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu quy định mức tối đa mà mỗi thành viên của khối phải đóng góp. Trước mắt, tùy thuộc vào dự toán các khoản chi tiêu hợp lệ và doanh số xổ số kiến thiết của khối được đại hội khối liên kết thông qua. Hết năm tài chính phải quyết toán tài chính và báo cáo ban kiểm tra của khối phê duyệt. Chủ tịch khối chịu trách nhiệm trước Nhà nước về tính hợp lệ của các khoản chi trên. Sau khi quyết toán, nếu thừa thì trừ vào khoản đóng góp tương ứng của năm sau.

2.7. Chi tuyên truyền về hoạt động xổ số kiến thiết, thông tin kết quả mở thưởng: Bao gồm các chi phí như quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền mục đích của xổ số kiến thiết, thông tin, in tờ rơi kết quả mở thưởng phục vụ khách hàng, đại lý và các chi phí khác có liên quan.

2.8. Các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết phát triển như: Chi phát triển mạng lưới đại lý xổ số kiến thiết, nghiên cứu thiết kế sản phẩm xổ số mới, chống số đề lợi dụng xổ số kiến thiết để hoạt động.

2.9. Chi bằng tiền khác (tiếp tân, khánh tiết, hội họp...): Công ty xổ số kiến thiết phải xây dựng định mức chi tiêu, các khoản chi này phải có chứng từ hợp lý hợp lệ, mức khống chế tối đa theo quy định tại Thông tư số 76-TC/TCDN ngày 15-11-1996 của Bộ Tài chính.

Mức khống chế các khoản chi bằng tiền được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa doanh thu bán vé xổ số kiến thiết và giá vốn:

Trong đó:

- Doanh thu bán vé xổ số kiến thiết được xác định bằng doanh thu của tất cả các loại hình xổ số.

- Giá vốn được xác định gồm: Chi phí quản lý kinh doanh xổ số kiến thiết + Chi phí trực tiếp phát hành và trả thưởng.

3. Thuế doanh thu của công ty xổ số kiến thiết:

Công ty xổ số kiến thiết nộp đầy đủ thuế doanh thu theo luật định tại Cục Thuế nơi có trụ sở chính của công ty.

III. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN THỰC HIỆN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Lợi nhuận của công ty xổ số kiến thiết được xác định bằng chênh lệch giữa doanh thu bán vé xổ số kiến thiết trừ (-) giá vốn và các loại thuế trừ thuế lợi tức. Cụ thể như sau:

$$\text{Lợi nhuận thực hiện} = \text{Doanh thu bán vé xổ số kiến thiết} - \text{Giá vốn} - \text{Các khoản thuế (trừ thuế lợi tức)} + \text{Lợi nhuận khác}$$

Phân phối lợi nhuận: Thời điểm, phương pháp trích lập, cách sử dụng các quỹ thực hiện theo Thông tư số 70-TC/TCDN ngày 5-11-1996 của Bộ Tài chính.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ngoài các báo cáo thực hiện theo chế độ hiện hành, công ty xổ số kiến thiết thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định sau:

- Công ty xổ số kiến thiết gửi báo cáo về Bộ Tài chính:

+ Báo cáo tài chính quý chậm nhất vào ngày 15 tháng đầu quý sau.

+ Báo cáo tài chính năm chậm nhất là ngày 31 tháng 1 năm sau.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Công ty xổ số kiến thiết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách theo luật định. Công ty chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, bổ sung, sửa đổi kịp thời.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 9/1998/TT-BTC ngày 20-1-1998 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng tiền thu từ chống buôn lậu.

Thực hiện Nghị quyết Chính phủ số 85-CP ngày 11-7-1997 về phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 1997 của Chính phủ; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 853/1997/CT-TTg ngày 11-10-1997 về đấu tranh chống buôn lậu trong tình hình mới; Thông báo số 158-TB ngày 29-12-1997 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về các giải pháp chống buôn lậu ở biên giới Tây Nam; Thông tư liên tịch Bộ Thương mại - Nội vụ - Tài chính - Tổng cục Hải quan số 7/1997/TTLT/BTM-BNV-BTC-TCHQ ngày 21-10-1997 hướng dẫn thực hiện việc chống

buôn lậu và tổ chức phối hợp lực lượng chống buôn lậu, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính và tịch thu hàng buôn lậu như sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng:

Phạm vi áp dụng của Thông tư này là toàn bộ số tiền thu được từ chống buôn lậu do lực lượng chống buôn lậu các cấp bắt giữ và xử lý.

2. Các khoản thu từ chống buôn lậu bao gồm:

- Tiền phạt do các tổ chức, cá nhân có hành vi buôn lậu nộp, theo quyết định xử phạt hoặc quyết định xử lý khiếu nại (nếu có) của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995 và các văn bản hướng dẫn Pháp lệnh này.

- Tiền bán hàng hóa, tang vật, phương tiện tịch thu theo quy định tại Thông tư liên tịch Bộ Thương mại - Nội vụ - Tài chính - Tổng cục Hải quan số 7/1997/TTLT/BTM-BNV-BTC-TCHQ ngày 21-10-1997.

3. Đối tượng được trích thưởng:

- Lực lượng tham gia hoạt động chống buôn lậu gồm có:

Lực lượng thuế, hải quan, biên phòng, nội vụ, thanh tra, quản lý thị trường và các lực lượng khác được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu theo quy định của pháp luật; lực lượng do các xã, huyện tổ chức theo thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

- Các tổ chức và cá nhân có thành tích tham gia hoạt động chống buôn lậu.

II. TẬP TRUNG CÁC KHOẢN THU

1. Nguyên tắc tập trung các khoản thu:

- Tiền thu từ chống buôn lậu được tập trung vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước.

- Đối với những vụ chống buôn lậu trên biển ở vùng biển thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc